

# QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ TƯ CÁCH, ĐẠO ĐỨC NGƯỜI CÁCH MẠNG

PGS, TS TRƯƠNG THỊ THÔNG

Phó Giám đốc Học viện

Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

**T**rong toàn bộ di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh, tư tưởng về xây dựng Đảng là một trong những nội dung quan trọng được Người dành sự quan tâm đặc biệt. Người đã dành trọn cả cuộc đời phấn đấu cho sự lớn mạnh của Đảng, cho độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam. Sự quan tâm của Người về Đảng xuất phát từ quan niệm nhất quán rằng, Đảng luôn luôn là nhân tố đầu tiên quyết định sự thành bại của cách mạng. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người viết: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm nòng cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”<sup>1</sup>. Trong công tác xây dựng Đảng, Hồ Chí Minh luôn quan tâm xây dựng đạo đức cách mạng đối với cán bộ, đảng viên, đặc biệt, khi Đảng ta trở thành đảng

cầm quyền. Người đã chỉ rõ 12 điều về tư cách của một đảng cách mạng chân chính, trong đó điều đầu tiên là “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”<sup>2</sup>. Để lãnh đạo cách mạng thành công, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt; chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt.

*Về tư cách người đảng viên*, theo quan điểm của Mác-Ăngghen, tư cách của người đảng viên trước hết được thể hiện ở sự giác ngộ lý tưởng, trình độ, năng lực; lòng trung thành với Đảng; vai trò tiên phong của người cộng sản; nhiệt tình cách mạng; tinh tổ chức kỷ luật cao; tinh thần tự giác, chủ động, hy sinh, bền bỉ. Hồ Chí Minh đã nghiên cứu, vận dụng sáng tạo học thuyết Mác-Lênin về Đảng và khái quát một cách giản dị về tư cách người đảng viên:

*Một là*, đảng viên phải luôn nêu cao tinh thần gương mẫu, lời nói và việc làm phải đi đôi với nhau. Người chỉ rõ: Đảng viên bất kỳ làm việc gì cũng phải gương mẫu, “Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”<sup>3</sup>.

*Hai là*, đảng viên phải là người khiêm tốn, rộng lượng, đó là hai đức tính mà người cách mạng cần phải có<sup>4</sup>. Càng có công lao càng phải khiêm tốn. Chớ vì có ít công lao mà sinh bệnh công thân, kèn cựa địa vị<sup>5</sup>.

*Ba là*, phải biết tự cải tạo mình, tức là phải cải cách tính nết mình trước tiên. Người đảng viên hàng ngày “phải tự kiểm điểm mình”. Phải lấy nhiệm vụ đảng viên mà kiểm điểm<sup>6</sup>.

*Bốn là*, đảng viên phải là người quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho chủ nghĩa cộng sản. Người khẳng định: “Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng ta không có lợi ích gì khác”<sup>7</sup>.

*Năm là*, đảng viên là người lãnh đạo, người đẩy tớ thật trung thành của nhân dân. Chính xuất phát từ luận điểm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở người đảng viên phải tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân, phải quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng, đó là điều chủ chốt nhất.

*Sáu là*, đảng viên phải đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội ở trong Đảng. Chủ nghĩa cá nhân là kẻ địch của cách mạng. Do chủ nghĩa cá nhân mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa; tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành; tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Cũng do cá nhân chủ nghĩa mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân. Những thói hư tật xấu đều do từ chủ nghĩa cá nhân đẻ ra. Do đó, cần kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân.

*Bảy là*, phải luôn luôn tẩy bỏ những phần tử xấu ra khỏi Đảng. Nhưng củng cố và phát triển Đảng là một công tác quan trọng và thường xuyên.

Cùng với việc nêu lên những nội dung về tư cách người đảng viên, Người rất quan tâm đến việc giáo dục, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức nói chung, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên của Đảng và Người thực sự là tấm gương sáng ngời, mẫu mực về đạo đức cách mạng. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* Nguyễn Ái Quốc đặt lên trang đầu vấn đề “Tư cách một người cách mệnh” với 23 điều cần thiết trong xử thế với bản thân, với người khác và với công việc. Người đặt ra yêu cầu phải cần, kiệm, vị công vong tư, nói thì phải làm, giữ chủ nghĩa cho vững, hy sinh, ít lòng ham muốn về vật chất... đó là những cốt yếu trong tự tu dưỡng về tư cách, đạo đức của người cách mạng.

*Đối với đội ngũ cán bộ của Đảng*, là người đứng đầu Đảng, Chính phủ, Hồ Chí Minh đã nhận thức rõ vị trí, vai trò quan trọng của đội ngũ cán bộ - nhân tố quan trọng quyết định thành bại của cách mạng. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền non trẻ vừa ra đời đã phải đứng trước những khó khăn và thách thức lớn bởi thù trong giặc ngoài, giặc đói, giặc dốt, nhiệm vụ mà Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm và phải tiến hành ngay đó là giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ đảng viên, sửa đổi, đổi mới tác phong, phong cách, phương pháp, cách thức làm việc của cán bộ. Tuy bận trăm công ngàn việc của Đảng, Chính phủ song Người đã dành thời gian viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947), làm tài liệu để giáo

dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Cùng với việc nghiêm khắc phê phán những biểu hiện tha hóa về đạo đức, lối sống, Người đặt ra những yêu cầu và nội dung về rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ đảng viên. Người chỉ rõ, muốn xây dựng đường lối, nhiệm vụ chính trị của một đảng đúng đắn, khoa học thì Đảng cần chú trọng ý thức sâu sắc nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng. Đó là mục tiêu cao cả của Đảng. Xây dựng đường lối, nhiệm vụ luôn phải dựa vào điều kiện cụ thể và kinh nghiệm cách mạng ở các nước, ở trong nước và ở các địa phương. Phải dựa vào quần chúng, kết hợp chặt chẽ với dân chúng, hiểu biết ý kiến của dân chúng. Đảng phải giữ vững tính cách mạng, tính nguyên tắc, nhưng phải khéo léo, linh hoạt về phương pháp. Đảng không được che giấu khuyết điểm, không sợ phê bình, lựa chọn cán bộ tốt, giữ nghiêm kỷ luật, thống nhất hành động. Từ thực tiễn cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rút ra kết luận quan trọng: Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ để đặt chính sách cho đúng.

Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”<sup>8</sup>. Nói cán bộ là gốc của mọi công việc tức là mọi việc đều phải bắt đầu từ đó và dựa vào đó. Bởi vì gốc có vững thì cây mới tốt, song để giữ vai trò là gốc, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, bản thân người cán bộ phải có sự nỗ lực rèn luyện để đạt được các tiêu chuẩn sau:

*Tiêu chuẩn đầu tiên* là “Người cách mạng

phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng về vang”<sup>9</sup>. Phải đặt lợi ích của Đảng, của giai cấp, của dân tộc lên trên hết, giải quyết đúng đắn mối quan hệ lợi ích cá nhân với lợi ích của giai cấp, của dân tộc, liên hệ mật thiết với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân; phải thực thà ngay thẳng, không được giấu dốt, giấu khuyết điểm, sai lầm, khiếm tốn, cầu thị, không kiêu ngạo, chủ quan; phải chí công vô tư, chú trọng chăm lo đời sống của nhân dân. Có ý thức tổ chức kỷ luật cao, không độc đoán cá nhân, không tự cho phép mình đứng trên tổ chức, đứng ngoài kỷ luật, lời nói đi đôi với việc làm, làm nhiều hơn nói. Có ý thức tự phê bình và phê bình cao. Phê bình phải đi liền với tự phê bình. Có lối sống lành mạnh, trong sạch, không xa hoa lãng phí, hủ hóa, tham nhũng, không có tư tưởng đặc quyền, đặc lợi.

*Tiêu chuẩn thứ hai*, người cán bộ phải có năng lực tương ứng với nhiệm vụ được giao. Theo Hồ Chí Minh, có đức nhưng lại phải có tài. Có tài mà thiếu đức thường gây ra những tác hại không nhỏ. Ngược lại, chỉ có đức mà không có tài thì chẳng khác nào ông bụt ngồi ở trong chùa. Nội dung đức, tài ở mỗi giai đoạn cách mạng khác nhau, được Hồ Chí Minh và Đảng ta cụ thể hóa, bổ sung, phát triển phù hợp với tình hình nhiệm vụ của từng giai đoạn. Đặc biệt, sau khi giành được chính quyền, Hồ Chí Minh đã chỉ ra sự khác nhau với lúc chưa có chính quyền. Trong bài “Người cán bộ cách mạng”, ngày 3-3-1955, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là: *Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân*”<sup>10</sup>. Người cán bộ phải “lo

trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Vì Đảng, vì dân đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi công việc, không ngừng học tập để nâng cao trình độ mọi mặt, quan hệ mật thiết với quần chúng, có tinh thần tập thể, đoàn kết, thương yêu đồng bào, đồng chí, tinh tổ chức kỷ luật, cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; trung, hiếu, nhân, nghĩa, trí, dũng. Về năng lực của cán bộ, theo Hồ Chí Minh: Năng lực bao gồm năng lực trí tuệ và năng lực tổ chức thực tiễn. Muốn có năng lực đó người cán bộ phải chịu khó học tập, rèn luyện, trước hết là học lý luận Mác - Lênin để nâng cao trình độ, để nắm bắt được quy luật vận động và phát triển của xã hội. Học lý luận Mác-Lênin là để trung thành, bảo vệ và không ngừng nâng cao, hoàn thiện chủ nghĩa Mác-Lênin. Đó là trách nhiệm của người cán bộ cách mạng. Theo Người, học lý luận chưa đủ mà người cán bộ còn phải nghiên cứu và quán triệt thật sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; phải có trình độ chuyên môn thật giỏi, phải vươn tới những đỉnh cao của khoa học kỹ thuật. Bởi vì ngày nay, người cán bộ “không thể lãnh đạo chung chung” và “chỉ có nhiệt tình không thôi thì chưa đủ, còn phải có tri thức nữa”.

*Tiêu chuẩn thứ ba*, người cán bộ phải có phong cách khoa học. Theo Hồ Chí Minh, muốn có phong cách khoa học, người cán bộ phải chống bệnh quan liêu chủ quan, tác phong quan liêu đại khái, chống bệnh ham chuộng hình thức, chỉ nhằm hình thức bề ngoài, chỉ muốn phô trương cho oai, chống cách làm việc theo lối bàn giấy, ngồi một nơi chỉ tay năm ngón, không chịu xuống địa phương và cơ sở. Trên cơ sở những tiêu chuẩn

trên, Hồ Chí Minh đặt ra yêu cầu cao đối với chủ thể công tác cán bộ, bố trí, sử dụng cán bộ đó là: Phải hiểu rõ và đánh giá đúng cán bộ, phải khéo dùng cán bộ, phải có gan cất nhắc cán bộ. Để thực hiện tốt những vấn đề trên của công tác cán bộ, Người thường nhắc nhở: Trước khi cất nhắc cán bộ, phải nhận xét rõ ràng, toàn diện cả công tác, cách sinh hoạt, cách viết, cách nói, việc làm, xem xét mối quan hệ với mọi người như thế nào. Xem xét cán bộ phải có quan điểm lịch sử, cụ thể, toàn diện và phát triển không chỉ một việc, một lúc mà phải tiến hành thường xuyên, xem xét cả quá trình từ trước tới nay. Sau đề bạt, cất nhắc cán bộ cần phải tiếp tục bồi dưỡng giúp đỡ để họ có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Cất nhắc cán bộ, không nên làm như “giã gạo”. Nghĩa là trước khi cất nhắc, không xem xét kỹ. Khi cất nhắc rồi không giúp đỡ họ. Khi họ sai lầm thì đẩy xuống, chờ lúc họ làm khá, lại cất nhắc lên. Một cán bộ bị nhắc lên thả xuống ba lần như thế là hỏng cả đời”<sup>11</sup>. Người cho rằng: “Biết người, cố nhiên là khó. Tự biết mình, cũng không phải là dễ. Đã không tự biết mình thì khó mà biết người... Nếu không biết sự phải trái ở mình, thì chắc không thể nhận rõ người cán bộ tốt hay xấu. Người ta thường phạm những chứng bệnh sau:

1. Tự cao tự đại,
2. Ưa người ta nịnh mình,
3. Đem lòng yêu, ghét của mình mà đối với người,
4. Đem một cái khuôn khổ nhất định, chật hẹp mà lắp vào tất cả mọi người khác nhau.

Phạm một trong bốn bệnh đó cũng như mất

đã mang kính có màu, không bao giờ thấu rõ cái mặt thật của những cái mình trông..., phải sửa chữa những khuyết điểm của mình. Mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng”<sup>12</sup>. Khi sử dụng cán bộ, Hồ Chí Minh lưu ý “ở đời, ai cũng có chỗ tốt và chỗ xấu. Ta phải khéo nâng cao chỗ tốt, khéo sửa chữa chỗ xấu cho họ”<sup>13</sup>. Cát nhắc cán bộ phải “vì công tác, vì tài năng”, chứ không thể vì lòng yêu ghét, vì thân thích nể nang. Trong sử dụng cán bộ cần chống “những chứng bệnh” sau đây:

“1. Ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn, cho họ là chắc chắn hơn người ngoài.

2. Ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình, mà chán ghét những người chính trực.

3. Ham dùng những người tính tình hợp với mình, mà tránh những người tính tình không hợp với mình.

Vì những chứng bệnh đó, kết quả những người kia làm bậy, mình cũng cứ bao dung, che chở, bảo hộ, khiến cho chúng càng ngày càng hư hỏng. Đối với người chính trực thì bới lông tìm vết để trả thù. Như thế, cố nhiên là hỏng cả công việc của Đảng, hỏng cả danh giá của người lãnh đạo”<sup>14</sup>. Hồ Chí Minh khẳng định: “Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”<sup>15</sup>, đây là công việc mà Đảng phải tốn nhiều công sức, phải tiến hành công phu, chu đáo. “Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu”<sup>16</sup>.

Trong bố trí, sử dụng cán bộ cần quan tâm thực hiện tốt việc kết hợp các thế hệ cán bộ có độ tuổi khác nhau, cán bộ làm việc nhiều năm, cán bộ mới vào nghề, cán bộ nam, nữ, cán bộ các dân tộc, trình độ, kinh nghiệm... đảm bảo

cho đội ngũ cán bộ đủ mạnh, đảm bảo tính kế thừa, phát triển. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng quyết định thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc, sự nghiệp xây dựng đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam. Xuất phát từ thực tiễn cách mạng, Hồ Chí Minh khẳng định “cán bộ là gốc của mọi công việc” là quan điểm đúng đắn, khoa học, giúp cho Đảng ta ngày càng nhận thức đầy đủ hơn về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của cán bộ, công tác cán bộ và có những quan điểm, chủ trương, chính sách xây dựng đội ngũ cán bộ, khuyến khích động viên cán bộ, chính sách thu hút nhân tài...

Thực hiện lời dạy của Người, bằng nhiều biện pháp, chính sách thiết thực đối với cán bộ và công tác cán bộ, Đảng ta đã có một đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn cách mạng và trong công cuộc đổi mới đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh đội ngũ cán bộ tốt, còn một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về phẩm chất đạo đức, lợi dụng chức quyền tham ô, tham nhũng, hối lộ, buôn lậu, lãng phí, quan liêu xa rời quần chúng, xa rời thực tế, nói không đi đôi với làm, nói một đằng, làm một nẻo... Những chứng bệnh này, Hồ Chí Minh coi đó là kẻ thù của nhân dân, là thứ “giặc ở trong lòng”. Theo Hồ Chí Minh, tham ô là trộm cướp. Lãng phí tuy không lấy của nhân dân, song kết quả cũng tai hại cho nhân dân, cho Chính phủ, có khi tai hại hơn tham ô. Vì lẽ đó chống tham ô, lãng phí, quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như đánh giặc ngoài mặt trận. Đảng ta chỉ rõ: tham nhũng,

lãng phí là một trong bốn nguy cơ, thách thức đối với sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, Đảng khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng. Đảng ta có nhiều chỉ thị, nghị quyết về xây dựng Đảng, về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu;... Đặc biệt, Đảng đã phát động Cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, qua đó thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hoạt động công tác trên mọi lĩnh vực, đồng thời ngăn chặn tình trạng suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đây là chủ trương đúng đắn, sáng tạo của Đảng đồng thời thể hiện sự tôn vinh và tiếp tục khẳng định giá trị lý luận và thực tiễn tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

## ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG HỒ CHÍ MINH...

(Tiếp theo trang 88)

b) Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường sá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế.

c) Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc.

d) Nước Việt Nam sẵn sàng ký kết với các lực lượng hải quân, lục quân trong khuôn khổ của Liên hợp quốc những hiệp định an ninh đặc biệt và những hiệp ước liên quan đến việc sử dụng một vài căn cứ hải quân và không quân<sup>16</sup>.

Ngạc nhiên là bởi vì ngày nay đọc lại những dòng trên đây, thấy rõ tầm nhận thức của Hồ Chí Minh trong xác định chính sách đối ngoại của Việt Nam lúc đó, đã chứa đựng nhiều nội dung của Luật Đầu tư mà Việt Nam bắt đầu khởi động từ năm 1987 và phát triển về sau này.

Đạo đức Hồ Chí Minh có những giá trị bền lâu, như những viên ngọc mà chúng ta phải giữ gìn, luôn mài sáng. Đạo đức Hồ Chí Minh cũng chính là thông điệp khuyến khích mọi người vươn tới những điều chân, thiện, mỹ.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.2, 267-268

2, 3, 8, 11, 12, 13, 14, 15, 16. *Sđd*, T.5, 249, 552, 269, 282, 277-278, 279, 281, 269, 273

4. Xem: *Sđd*, T.8, tr.391

5, 6. Xem: *Sđd*, T.12, tr.311, 96

7, 9. *Sđd*, T.9, tr.286, 283

10. *Sđd*, T.7, tr.480.

1, 5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.5, tr. 252 -253, 220

2. *Sđd*, T.9, tr, 283

3. Xem Nguyễn Văn Út: *9 bản tuyên ngôn độc lập*, NXB Văn hoá Thông tin, H, 2006, tr. 8

4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.12, tr. 512

6. *Sđd*, T. 4, tr. 470.